TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
TP HÀ NỘI
Bản án số:
215/2017/HSST.
Ngày: 26/ 10/ 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân quận Hà Đông

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiển

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu

: Ông Nguyễn Thành Hưng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hường - Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông: Bà Đào Hoàng Vân – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 216/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN C - SN 1986; HKTT và trú tại: thôn H, xã M, huyện P, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Đoàn thể đảng phái: không; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Đinh Thị X, sinh năm 1950; Vợ là Đào Thị T, sinh năm 1987; Có 02 con lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: không;

Tiền án:

- Bản án hình sự số 92/2012/HSST ngày 20/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xử phạt Trần Văn C 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án hình sự số 89/2012/HSST ngày 15/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Trần Văn C 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 92/2012/HSST ngày 20/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, buộc C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2017 đến nay

2. PHẠM VĂN Q (tên gọi khác là Q), sinh năm 1988; HKTT và trú tại: thôn H, xã M, huyện P, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đoàn thể đảng phái: không; Con ông Phạm Văn Q (đã chết) và Đào Thị S, sinh năm 1957; Vợ là Dương Thị T, sinh năm 1991; Có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 31/7/2017 được tại ngoại

3. ĐÀO QUANG T - sinh năm 1990; HKTT và trú tại: thôn C, xã L, huyện T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: học đến lớp 4 nhưng không biết đọc biết viết; Đoàn thể đảng phái: không; Con ông Đào Quang S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là thứ ba; Vợ con: chưa;

Tiền án tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 31/7/2017 được tại ngoại

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. Người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn T – SN 1956 (có mặt)

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện O, Tp.H

- Ông Nguyễn Trọng V – SN 1951 (vắng mặt)

Trú tại: số 30, phường Q, quận H, Tp.H.

- Ông Trần Quang T – SN 1960 (vắng mặt)

Trú tại: số 17 Ngõ 442 phố T, phường Q, quận Đ, Thành phố H

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H – SN 1985 (có mặt)

Trú tại: Đội 9, xã H, huyện P,Thành phố H

- Chị Dương Thị T – SN 1991 (có mặt)

Trú tại: thôn H, xã M, huyện P, Thành phố H

- Chị Đào Thị T – SN 1987 (có mặt)

thôn H, xã M, huyện P, Thành phố H

- Ông Đào Nhân D - SN 1959 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Đ, thôn H, xã M, huyện P, Thành phố H.

- Anh Nguyên Xuân H – SN 1990 (vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã M, huyện P, Thành phố H

- Anh Trần Văn G – SN 1988 (vắng mặt)

Trú tại thôn H, xã M, huyện P, Thành phố H.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn Q, Đào Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do thiếu tiền ăn tiêu nên Phạm Văn Q chuẩn bị sẵn 01 kéo cắt dây điện và rủ Đào Quang T, Trần Văn C cùng nhau đi trộm cắp xe ba bánh bán lấy tiền. Trong thời gian từ ngày 21/6/2017 đến 18/7/2017, Q, T và C đã 03 lần thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 21/6/2017, Phạm Văn Q đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng, biển kiểm soát 29Y7-339.03 của Q chở T và C đến gần tòa chung cư CT7 phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. C xuống xe ngồi uống nước ở quán ven đường, còn Q và T đi đến khu vực gần tòa nhà Hồ Gươm Plaza, đường ra khu vực đường Trần Phú, quận Hà Đông thì nhìn thấy ông Nguyễn Văn T là người làm nghề chở đồ thuê bằng xe ba bánh, đang đỗ ở ven đường đón khách. Q xuống xe thuê ông T đến phường Dương Nội để chở đồ. Ông T đồng ý và chở Q cùng đi về tòa chung cư CT7 Dương Nội, còn T đi xe máy của Q về đón Châu. Khi đến nơi, Q trực tiếp dẫn ông T lên tầng 25 của tòa chung cư CT7, để tạo cơ hội cho C tiếp cận và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T đứng cảnh giới cho C dùng kéo cắt dây điện dẫn vào ổ khóa điện và đấu lại để nổ máy xe. Sau khi trộm cắp được xe ba bánh, T gọi điện thoại cho Q thông báo để Q nói với ông T đứng đợi Q đi lấy chìa khóa mở cửa phòng vào dọn đồ, rồi bỏ đi. Sau khi nổ được máy xe, C điều khiển về cất tại nhà của T. Khoảng 4, 5 ngày sau, Q mang xe ra khu vực đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông và bán cho một người không quen biết được

10.000.000 đồng. T và C mỗi người được 2.500.000 đồng, Q được 4.500.000 đồng, số tiền còn lại cùng chi tiêu hết.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 26/6/2017, Q chở T và C đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng biển kiểm soát 29Y7-339.03 đến gần tòa chung cư CT12 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông thì để C ở lại đợi. Q và T đi ra khu vực Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông và nhìn thấy ông Nguyễn Trọng V đang đỗ xe ba bánh ven đường đón khách thuê chở đồ. Q liền gọi điện thoại đến số máy ghi trên thùng xe của ông V để thuê chở đồ. Tiếp đó, Q lên xe ba bánh do ông V chở về đến tòa chung cư CT12 Văn Phú, T đi xe máy của Q theo sau về đón C cùng đi. Khi đến chung cư CT12, Q dẫn ông V lên tầng 18 của tòa nhà, T ở dưới cảnh giới cho C dùng kéo cắt dây điện và đấu lại để nổ máy mang xe về cất tại nhà T, còn T và Q đi xe máy về nhà sau. Vài ngày sau, Q và T đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn H với giá 15.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 5.000.000 đồng. Đến khoảng cuối tháng 6/2017, anh H bán lại chiếc xe trên cho ông Đào Nhân D (là người cùng xã) với giá 17.000.000 đồng. Ông D đã trả cho anh H 13.000.000 đồng, còn nợ 4.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ sáng 18/7/2017, Q chở C và T đi xe máy của Q đến khu vực ngã tư Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thì để C ở lại đợi, còn Q và T cùng nhau đi đến khu vực Ngã Tư Sở giao cắt với đường Láng thì nhìn thấy ông Trần Quang T đang đỗ xe ba bánh ở ven đường để đón khách thuê chở đồ. T dùng điện thoại của Q gọi điện đến số máy ghi trên thùng xe của ông T để thuê chở đồ. Tiếp đó, ông T chở T đi về Hà Đông, Q đi xe máy theo sau. Khi về tới ngã tư Khuất Duy Tiến, Q đón C cùng đi về chung cư Bình Vượng ở số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ông T đỗ xe ở sân chung cư đi theo T lên tầng 18, nói để chuyển đồ xuống. C ở dưới thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem về cất tại nhà T. Chiều ngày 18/7/2017, Q và T đem bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn H được 13.000.000 đồng. Cả ba chia nhau, Q được 4.500.000 đồng, T và C mỗi người được 4.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng cùng ăn tiêu hết.

Sau khi bị mất tài sản, những người bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng V, Trần Quang T đều có đơn gửi cơ quan công an trình báo sự việc.

Ngày 21 và 22/7/2017, các đối tượng Phạm Văn Q, Trần Văn C và Đào Quang T lần lượt đến xin đầu thú, khai nhận hành vi vi phạm của bản thân và đồng phạm.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

Thu do anh Trần Văn G được Đào Quang T và anh Nguyễn Văn H nhờ đem giao nộp: 01 xe mô tô ba bánh có mái che ghế lái ca bin bằng i-nox, khung thùng xe hai bên làm bằng sắt, thùng xe không có mái che, đáy thùng xe hàn kín, thùng xe có kích thước (1,5 x 1,2) m, khung thành xe tiếp giáp đáy thùng xe hình chữ nhật.

- Thu do ông Đào Nhân D tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô ba bánh, ghế lái cabin và khung thùng xe có mái che bằng i-nox, khung thành xe làm bằng sắt, ghế ngồi dạng ghế đệm xe ô tô, thùng xe kích thước (1,2 x 1,2) m.

- Phạm Văn Q giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 29Y7-339.03; 01 chiếc kéo kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu đen và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia Lumia, số thuê bao 01634.037.076 (đã qua sử dụng).

Ngoài ra, 01 xe ba bánh tự chế các bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Văn T ngày 21/6/2017 sau đó đem bán cho người không quen biết nên không thu hồi được.

Tại các biên bản và kết luận định giá tài sản số 163 ngày 21/7/2017 và số 171A ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

- 01 xe ba bánh tự chế không rõ chủng loại, đã qua sử dụng (đã thu được tang vật), trị giá 13.000.000 đồng.

- 01 xe ba bánh tự chế, mái che cabin người lái bằng i-nox, khung thành xe làm bằng sắt, đáy thùng xe hàn kín, thùng xe kích thước (1,5x1,2)m, trị giá 15.000.000 đồng ((đã thu được tang vật)

- 01 xe ba bánh tự chế, mái che cabin người lái và mái thùng xe làm bằng i-nox, khung thành xe làm bằng sắt, thùng xe kích thước (1,4x1,2)m, ghế ngồi dạng đệm ô tô, trị giá 16.000.000 đồng (không thu được tang vật)

Bản cáo trạng số 222/VKS – HS ngày 06/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Trần Văn C, Phạm Văn Q, Đào Quang T về tội: "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Trần Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù

- Phạm Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù

- Đào Quang T từ 15 đến 18 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.
Tịch thu tiêu hủy 01chiếc Kéo

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di đông Nokia

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 29Y7-339.03.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tr-ớc phiên tòa, các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn Q, Đào Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, hoàn toàn phù hợp với biên bản dẫn giải, biên bản thu giữ tang vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Trên địa bàn quận Hà Đông, trong các ngày 21/6/2017, 26/6/2017 và 18/7/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chở hữu, các đối tượng Phạm Văn Q, Trần Văn C và Đào Quang T đã 03 lần lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe ba bánh tự chế của ông Nguyễn Văn T 01 xe trị giá 16.000.000 đồng, của ông Nguyễn Trọng V 01 xe trị giá 15.000.000 đồng; và của ông Trần Quang T 01 xe trị giá 13.000.000 đồng, tổng trị giá 44.000.000 đồng.

Hành vị trên của các bị cáo là phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo với tội danh trên theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo là thanh niên còn trẻ, khỏe mạnh song không chịu lao động rèn luyện sớm đi vào con đường phạm tội. Các bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Văn C đã 02 lần bị kết án đều về tội trộm cắp tài sản (phạm tội trước xử sau, phạm tội sau xử trước) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự. Cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người hữu ích và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo ra đầu thú lại thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp một phần đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Tại giai đoạn

điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục xong hậu quả. Bị cáo Phạm Văn Q, Đào Quang T về nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều có trình độ văn hóa thấp, lại có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, gia đình bị cáo Q thuộc diện hộ nghèo, gia đình bị cáo T có bố mẹ bỏ vào miền nam làm ăn, T học đến lớp 4 nhưng không biết chữ và ở với bà nội, thiếu sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét tính chất mức độ, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Vụ án có đồng phạm, trong các trộm cắp, Q là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị dụng cụ phạm tội. Đồng thời Q cũng là người thực hiện tích cực, được ăn chia nhiều nhất và có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần nên giữ vai trò chính. Đối với Trần Văn C dùng kéo cắt dây điện và đấu lại, rồi nổ máy mang xe đi cất giấu. Như vậy, C là người thực hiện tích cực, đồng phạm với vai trò giúp sức và có 02 tình tiết định khung tái phạm và phạm tội nhiều lần, nên hình phạt đối với C và Q ngang nhau. Đối với Đào Quang T là đồng phạm với vai trò giúp sức, chưa có tiền án tiền sự và có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, hình phạt đối với T thấp hơn C và Q.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã giao trả 02 xe ba bánh tự chế cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trọng V và ông Trần Quang T. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng trị giá chiếc xe ba bánh tự chế không thu hồi được và đã trả lại anh Nguyễn Văn H, ông Đào Nhân D số tiền đã bỏ ra để mua chiếc xe ba bánh tự chế do các đối tượng trộm cắp. Hiện những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Tòa không xét.

Xử lý tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 Kéo, là công cụ phạm tội

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động của Phạm Văn Quân

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 29Y7-339.03 thu giữ của Phạm Văn Q. Qua xác minh người đứng tên trong đăng ký xe là anh Nguyễn Xuân H, tiền mua xe là của Phạm Văn Q, khi mua xe Quân nhờ anh H (là anh họ) đứng tên hộ. Vì vậy, xe đó là xe của Q, Q đã dùng xe này đi trộm cắp tài sản, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động của Đào Quang T đã dùng để liên lạc với nhau trong việc trộm cắp tài sản, T khai đã bị mất nên không thu giữ được.

Đối với anh Nguyễn Văn H và ông Đào Nhân D là những người đã mua xe mô tô ba bánh do các bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh anh H và ông D biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Phạm Văn Q, Đào Quang T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản "*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Trần Văn C 20 tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2017

- Phạm Văn Q 20 tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 31/7/2017.

- Đào Quang T 15 tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/7/2017 đến ngày 31/7/2017

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Kéo kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu của Phạm Văn Q: 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia Lumia, số thuê bao 01634037076 (đã qua sử dụng) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 29Y7-339.03, số khung: RLHHC1252EY44082; số máy HC12E7440501 (đã qua sử dụng) phát mại sung quỹ nhà nước (như biên bản bàn giao giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

5. Áp dụng Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản sao bản án được niêm yết.

***Nơi nhận* :**
- TAND quận Hà Đông ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiển

Về trách nhiện dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Thanh Bình chiếc xe đạp nhãn hiệu Peugeot màu trắng sữa. Đối với số tài sản do các bị can trộm cắp đã đem tiêu thụ nên không thu hồi được, những người bị hại trong vụ án yêu cầu các bị can phải bồi thường theo quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Sumhi màu xám và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Olimpie 2008 màu xám do Nguyễn Xuân Dũng tự nguyện giao nộp và khai nhận đã mua của nhóm Hà Quang Trung, Nguyễn Thái Lâm và Nguyễn Văn Dụng. Quá trình điều tra, Trung, Lâm và Dụng không nhớ việc có trộm cắp và bán 02 chiếc xe trên cho Dũng hay không? Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu của tài sản trên nên đã quyết định tách rút tài liệu, vật chứng liên quan đến 02 chiếc xe đạp nêu trên để tiếp tục điều tra, khi nào xác định rõ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phùng Hữu Hải và Đặng Văn Tuấn, là những người đã mua chiếc xe đạp nhãn hiệu Peugeot của Nguyễn Xuân Dũng nhưng không biết chiếc xe trên là tài sản do trộm cắp mà có. Kết quả điều tra của Cơ quan điều tra không đủ cơ sở chứng minh anh Hải và anh Tuấn có hành vi vi phạm liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hải và Tuấn.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Từ tháng 8/2016 đến tháng 02/2017, các đối tượng Hà Quang Trung, Nguyễn Thái Lâm, Nguyễn Văn Dụng đã 10 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên các địa bàn phường Văn Quán, phường Phúc La và phường Mộ Lao, thuộc quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trong đó, Trung tham gia 10 lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 148.205.000 đồng, Dụng tham gia 09 lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 131.500.000 đồng, Lâm tham gia 07 lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được là 133.005.000 đồng.

Nguyễn Xuân Dũng biết Trung, Dụng và Lâm thường xuyên đi trộm cắp tài sản nhưng đã cung cấp chiếc kìm thủy lực để các đối tượng sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm; đồng thời đã mua lại để tiêu thụ toàn bộ số tài sản mà Trung, Dụng, Lâm lén lút chiếm đoạt được nên đã đồng phạm với Trung, Dũng và Lâm về tội trộm cắp tài sản với số tiền xác định đã chiếm đoạt là 138.205.000 đồng.

Các bị can Hà Quang Trung, Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Thái Lâm đều là đối tượng lang thang không nghề nghiệp, lấy tiền thu lợi từ việc lén lút chiếm đoạt tài sản làm nguồn sống chính. Với số lần thực hiện hành vi phạm tội và tổng cộng trị giá số tài sản chiếm đoạt được nêu trên, có đủ căn cứ quy kết hành vi của Hà Quang Trung, Nguyễn Thái Lâm, Dụng đã phạm vào tội ***Trộm cắp tài sản*** thuộc các trường hợp *"Có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng"* theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân Dũng đã phạm vào tội ***Trộm cắp tài sản*** thuộc trường hợp *"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hõnh sự.

Bản cáo trạng số 99/VKS – HS ngày 21/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Hà Quang Trung, Nguyễn Văn Dụng, Nguyễn Thái Lâm về tội: "Trộm cắp tài sản " theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Xuân Dũng về tội: "Trộm cắp tài sản " theo điểm e khoản 2

Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Hà Quang Trung từ

Nguyễn Văn Dụng

Nguyễn Thái Lâm

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Xuân Dũng

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tr- ớc phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Hải đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt giữ người quả tang, Biên bản thu giữ tang vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/4/2017, tại Trường tiểu học Yên Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nguyễn Duy Hải đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng đã cũ có trị giá: 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobistra đã cũ có trị giá: 1.000.000 đồng và 54.000 đồng. Tổng

4.554.000 đồng của ông Nguyễn Văn Thứ, trú tại: Tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của Nguyễn Duy Hải là phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Duy Hải với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo là thanh niên còn trẻ, khỏe mạnh song không chịu lao động rèn luyện sớm đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu) nay lại phạm tội nên cần phải có hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người hữu ích và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lại khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, tài sản giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản Nguyễn Duy Hải trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu nay họ không có ý kiến gì nên tòa không xét.

Đối với chiếc xe Mô tô BKS: 29L2 - 4284, qua xác minh chủ sỏ hữu là ông Nguyễn Công Kháng mua năm 2000, năm 2013 ông Kháng bán lại cho ông Nguyễn Văn Nhuận. Ông Nhuận cho Hải mượn không biết Hải dùng vào là phương tiện phạm tội nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Nhuận là hợp lý.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Hải phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản ".***

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy Hải 08 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2017.

4. Áp dụng Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Bị cáo Hải phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

5. □p dụng Điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận **:**
- TAND quận Hà Đông ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiển

TAND QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập □ Tự do □ Hạnh phúc

……..

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2011

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM HÌNH SỰ

***Kính gửi*:** **UBND XÃ TÂN TRIỀU, HUYỆN THANH TRÌ - TP HÀ NỘI**

- Căn cứ Điều 229- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thông báo kết quả phiên tòa sơ thẩm hình sự xét xử đối với:

NGUYỄN ĐÌNH HIẾU - SN 1978;

□KNKTT: Số 27 Tổ 37 A, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, tp Hà nội;

Trú tại: xóm Mới, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì , tp Hà Nội.

Kết quả xét xử nh□ sau:

Tại bản án sơ thẩm hình sự số: 01/2011/HSST ngày 11/10/2011.

Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân — Thành phố Hà Nội đã Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình Hiếu 06 (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2011 . Bị cáo Hiếu phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Nh□trên*
- *Hồ sơ vụ án*
- *L□u*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiển

TAND QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập □ Tự do □ Hạnh phúc

……..

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2011

TRÍCH LỤC ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án sơ thẩm hình sự số: 01/2011/HSST ngày 11/10/2011 của Toà án nhân dân Quận Thanh Xuân đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH HIẾU - SN 1978; □KNKTT: Số 27 Tổ 37 A, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, tp Hà nội; Trú tại: xóm Mới, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì , tp Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2 /12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đình Đức (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Thảo; có vợ là Nguyễn Minh Diễm (đã ly hôn); có 02 con lớn SN, 2005 nhỏ SN 2007.Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 02/6/2011 công an phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, tp Hà nội xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Hiếu phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản ".***

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

*Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình Hiếu 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2011. Không áp dùng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 22 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009. Bị cáo Hiếu phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. □p dụng Điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiển